

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA NỘP THIẾU TIỀN HỌC PHÍ
Học kỳ II năm học 2015 - 2016

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		SỐ TIỀN HỌC PHÍ PHẢI NỘP	SỐ TIỀN HỌC PHÍ ĐÃ NỘP BẰNG CHUYỂN KHOẢN	HỌC PHÍ CÒN THIẾU
1	352699	Vũ Văn	Anh	5.220.000	4.500.000	(720.000)
2	360445	Lương Viết	Thạch	720.000	660.000	(60.000)
3	361326	Đặng Thế	Hiệp	3.600.000	3.300.000	(300.000)
4	370513	Luân Kim	Cương	3.240.000	2.970.000	(270.000)
5	370768	Ngô Mai	Thủy	1.080.000	900.000	(180.000)
6	370932	Trần Thị Hồng	Giang	1.260.000	1.080.000	(180.000)
7	370939	Bùi Thị Ngọc	Mai	2.160.000	2.100.000	(60.000)
8	371018	Nguyễn Văn	Ninh	2.340.000	2.150.000	(190.000)
9	371040	Nguyễn Tùng	Lâm	1.980.000	1.815.000	(165.000)
10	371050	Trần Văn	Lực	2.160.000	1.800.000	(360.000)
11	371324	Phạm Hồng	Ngọc	2.340.000	1.620.000	(720.000)
12	371572	Nguyễn Anh	Phương	3.960.000	3.800.000	(160.000)
13	372301	Phạm Thị	Thúy	2.340.000	1.800.000	(540.000)
14	372303	Trần Thị Hương	Lan	2.340.000	1.800.000	(540.000)
15	372316	Quách Thị	Yên	2.340.000	1.800.000	(540.000)
16	372765	Đặng Ngọc Trần	Phương	2.520.000	1.800.000	(720.000)
17	380224	Ngô Thị Thu	Thủy	3.420.000	3.240.000	(180.000)
18	380241	Hà Diệu	Linh	3.420.000	2.000.000	(1.420.000)
19	380337	Nguyễn Thu	Hương	3.420.000	3.330.000	(90.000)
20	380615	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	3.960.000	3.630.000	(330.000)
21	381105	Chu Thị	Nga	3.420.000	3.240.000	(180.000)
22	381134	Phạm Văn	Quân	3.600.000	3.420.000	(180.000)
23	381159	Lê Văn	Thắng	3.060.000	2.700.000	(360.000)
24	381433	Lê Thị	Lê	3.240.000	2.340.000	(900.000)
25	382059	Cao Văn	Cường	3.420.000	2.000.000	(1.420.000)
26	382469	Nguyễn Ngọc	Nam	10.320.000	10.300.000	(20.000)
27	390434	Lê Văn	Cường	3.240.000	3.200.000	(40.000)
28	390651	Nguyễn Thị	Thu	3.240.000	3.200.000	(40.000)
29	390882	Nguyễn Thị Thùy	Trang	6.880.000	3.000.000	(3.880.000)
30	391073	Nguyễn Trung	Hưng	3.060.000	2.520.000	(540.000)
31	391952	Phùng Thị Kiều	Oanh	3.060.000	2.880.000	(180.000)
32	392142	Hoàng Huyền	Trang	3.060.000	3.020.000	(40.000)
33	392567	Trần Thanh	Trà	5.160.000	4.560.000	(600.000)
34	392770	Lê Thị Hải	Yên	6.880.000	5.160.000	(1.720.000)
35	393199	Đàm Việt	Mỹ	5.580.000	3.240.000	(2.340.000)
36	391676	Nguyễn Trường	Giang	9.460.000	7.310.000	(2.150.000)

Ghi chú: Đề nghị các sinh viên có tên trong danh sách nêu trên mang đơn giải trình kèm theo chứng từ giao dịch với ngân hàng đến phòng A102 để được hướng dẫn giải quyết vào các ngày 27/5/2016, 30/5/2016 và 31/5/2016.

Hà nội, ngày 26 tháng 5 năm 2016
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN